

Bản án số: 25/2019/HS-PT

Ngày 19-7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng
Ông Vũ Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lương Văn Nh do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HS-ST ngày 10/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo: Lương Văn Nh; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 01/01/1952 tại Yên Bái; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; văn hóa: 6/10; con ông: Lương Văn T (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị M (Đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1952 và 03 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 149/HSST ngày 18 tháng 10 năm 1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” phạt 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) và quản chế 2 năm sau khi mãn hạn tù theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 185i và khoản 1, khoản 3 Điều 185o BLHS năm 1985. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân là người nghiện hút thuốc phiện nên

Lương Văn Nh thường đi mua thuốc phiện về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ 00 ngày 13/9/2018 Lương Văn Nh đã bán cho Nguyễn Ngọc L và Vũ Phạm V 02 gói thuốc phiện với giá 200.000 đồng, Nh cầm tiền của L đưa cất vào túi áo của mình đang mặc và đi vào phòng ngủ của gia đình mình lấy thuốc phiện bán cho L, thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Tr, tỉnh Yên Bái, phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Thu giữ tại nền phòng ngủ phía bên phải nơi vị trí Lương Văn Nh đang đứng 02 (Hai) gói nilon màu trắng do Lương Văn Nh vừa vớt xuống nền nhà bên trong 02 gói nilon đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen; thu giữ 435.000 (bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng tại túi áo ngực bên trái của Lương Văn Nh đang mặc và 03 (Ba) điện thoại di động (01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen của Lương Văn Nh; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu PhiLips màu xanh của Nguyễn Ngọc L; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu đen của Vũ Phạm V). Khám xét khẩn cấp người, đồ vật, chỗ ở của Lương Văn Nh, thu giữ tại phòng ngủ phía bên trái hướng từ cửa chính đi vào thu 01 (Một) bộ bàn đèn và dụng cụ để hút thuốc phiện; 01 bật lửa ga màu xanh, đã qua sử dụng, 02 (Hai) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen; thu giữ trong túi áo khoác treo trong tủ tại phòng ngủ bên phải hướng cửa chính đi vào 1.530.000 (một triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

Quá trình điều tra Lương Văn Nh khai nhận: Ngoài lần bán thuốc phiện cho Nguyễn Ngọc L và Vũ Phạm V vào ngày 13/9/2018 thì trước đó Nh còn bán thuốc phiện cho Bùi Ngọc K sinh năm 1961 trú tại thôn 1, xã Hưng Kh, huyện Tr, tỉnh Yên Bái, 02 (Hai) lần.

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 01/9/2018 Nh bán cho Bùi Ngọc K 01 (Một) gói thuốc phiện với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 10/9/2018, Nh tiếp tục bán cho Bùi Ngọc K 01 (Một) gói thuốc phiện với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Và bán thuốc phiện cho Hà Ngọc Th sinh năm 1974 là người cùng xã H, 03 (Ba) lần.

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 01/9/2018, bán cho Hà Ngọc Th 03 (Ba) bi thuốc phiện (cục nhỏ thuốc phiện dùng cho 1 lần sử dụng) với giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, Th còn nợ chưa trả tiền.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2018, Nh tiếp tục bán cho Th 04 (Bốn) bi thuốc phiện giá 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng, Th đã trả tiền.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2018 Nh tiếp tục bán cho Th 03 (Ba) bi thuốc phiện với giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, Th nợ chưa trả tiền.

Cả 03 (Ba) lần bán thuốc phiện cho Hà Ngọc Th như đã nêu ở trên, Nh đều cho Th mượn bàn đèn, dụng cụ để cho Th tự hút thuốc phiện tại phòng ngủ của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 162/GĐMT, ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

1. “*Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang tại Thôn N, xã H, huyện Tr, tỉnh Yên Bái, ngày 13-9-2018 có tổng khối lượng là: 1,85 gam (Một phẩy tám lăm gam); 1,85 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi đi giám định là ma túy, là thuốc phiện*”.

2. “*Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét nhà của Lương Văn Nhocó tổng khối lượng là: 11 gam (Mười một gam); 5 gam trích từ 11 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi đi giám định là ma túy, là thuốc phiện*”.

Tại bản Kết luận giám định số 200/KLGD, ngày 18/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Toàn bộ số tiền 1.965.000 (Một triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản án số: 06/2019/HSST, ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lương Văn Nh 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (Bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/9/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 19/4/2019 bị cáo Lương Văn Nh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lương Văn Nhsửa bản án sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr theo hướng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Nh 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Văn Nh từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2018. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản thân bị cáo tuổi cao, đã có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được hưởng chế độ trợ cấp một lần với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ theo quyết định 142/2008 của Thủ tướng chính phủ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Văn Nh trong hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lương Văn Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm xét xử bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người mua thuốc phiện của bị cáo là Nguyễn Ngọc L, Bùi Ngọc Khánh, Hà Ngọc Th, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 09), Biên bản khám xét nhà ở của bị cáo (BL 13 -14) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 13/9/2018 tại nhà của bị cáo thuộc Thôn N, xã H, huyện Tr, tỉnh Yên Bái Lương Văn Nh đang bán cho Nguyễn Ngọc L hai gói thuốc phiện với giá 200.000 đồng thì bị Công an huyện Tr phát hiện bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Tr bị cáo còn tự khai báo trước đó cũng tại nhà ở của bị cáo, bị cáo còn có hai lần bán ma túy (loại thuốc phiện) cho Bùi Ngọc K mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng, bán thuốc phiện cho Hà Ngọc Th người ở cùng xã H ba lần, trong đó có hai lần mỗi lần 50.000 đồng, một lần 70.000 đồng, cả ba lần Th mua thuốc phiện của bị cáo, Th đều được bị cáo cho mượn bàn đèn, dụng cụ để hút thuốc phiện tại phòng ngủ của bị cáo. Do bị cáo có những hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Do bị tái nghiện chất ma túy nên để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo Lương Văn Nhữ đi mua thuốc phiện về để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 13/9/2018 khi đang bán cho Nguyễn Ngọc L 02 gói thuốc phiện tại nhà của bị cáo thì bị Công an huyện Tr bắt quả tang. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi bán 02 gói ma túy cho Nguyễn Ngọc L và còn tự giác khai nhận trước đó còn bán ma túy (thuốc phiện) cho Bùi Ngọc K hai lần, bán cho Hà Ngọc Th ba lần và cả ba lần bán thuốc phiện cho Hà Ngọc T bị cáo còn cho Th mượn bàn đèn và các công cụ hỗ trợ khác để Th hút thuốc phiện tại nhà ở của bị cáo, do đó khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo; người phạm tội tự thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo cho cả hai tội; Hội đồng xét xử thấy: Theo như bản án 149/HSST ngày 18/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái thể hiện: Từ trước tết nguyên đán 1999 đến ngày 14/5/1999 Lương Văn Nh cùng với Hà Trọng I có bốn lần cùng nhau hút thuốc phiện tại nhà ở của Nh. Đến ngày 15/6/1999 khi Nh và I đang hút thuốc phiện tại nhà Nh thì bị bắt quả tang, Lương Văn Nh bị xét xử 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạt 20.000.000 đồng, 02 năm quản chế, sau khi mãn hạn tù theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 185 i; khoản 1 và 3 Điều 185o Bộ luật Hình sự 1985, với những hành vi phạm tội của bị cáo tại bản án số 149/HSST ngày 18/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái thì theo như hướng dẫn tại điểm a, tiểu mục 6.2 mục 6 của thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 thì không quy định là tội phạm và theo quy định tại điểm đ khoản 3 Nghị quyết 32/1999/QH ngày 21/12/1999 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 1999, thì Lương Văn Nh đương nhiên được xóa án tích đối với bản án số 149/HSST ngày 18/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái và không bị coi là tiền án. Việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là 20.000.000 đồng để xác định bị cáo chưa được xóa án tích và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS cho cả hai tội là không đúng làm bất lợi cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” đối với bị cáo để phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy cho người nghiện là bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương và còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, nên việc xử lý nghiêm bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bản thân bị cáo tuổi cao (67 tuổi) đã có thời gian tham gia quân đội tại chiến trường B, hoàn

thành tốt nhiệm vụ phục viên về địa phương, được hưởng trợ cấp một lần theo quyết định 142/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo và còn tự thú về những hành vi phạm tội trước đó của bị cáo, nên bị cáo mới bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy với những tình tiết định khung tăng nặng đối với cả hai tội là phạm tội từ hai lần trở lên có mức hình phạt từ 07 - 15 năm tù. Xét thấy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Cần xem xét cho bị cáo được hưởng chế định quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với cả hai tội, qua đó thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội tự thú và thành khẩn khai báo về những hành vi phạm tội của mình, cũng như chính sách pháp luật của Nhà nước đối với người tham gia hoạt động kháng chiến làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo sửa bản án sơ thẩm số: 06/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

[4]. Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn Nh sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HSST, ngày 10/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái cụ thể như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lương Văn Nh 05 (lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lương Văn Nh 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lương Văn Nh phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/9/2018.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn Nh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện Tr;
- VKSND huyện Tr;
- Công an huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- Bị cáo (tạm giam);
- Lưu HS; HCTP; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký tên
đóng dấu**

Hoàng Trọng Hồng